

Các tỉnh trung du miền núi phía Bắc: Cải thiện môi trường đầu tư để phát triển bền vững

ThS. ĐỖ HẢI HỒ

Trưởng BQL các khu công nghiệp tỉnh Hòa Bình

Vùng Trung du miền núi phía Bắc (TDMNPB) có diện tích đất tự nhiên trên 95 ngàn km², dân số trên 11 triệu người; chiếm 28,8% diện tích và 13,1% dân số của cả nước. Diện tích đất nông nghiệp chiếm 13,3%, diện tích đất lâm nghiệp chiếm 30%, trong đó có 2,66 triệu ha rừng tự nhiên. Cửa khẩu Lạng Sơn, Lào Cai và Móng Cái, là nơi giao thương gần nhất với Thượng Lào và các tỉnh phía Nam Trung Quốc. Phía Đông là vịnh Bắc Bộ, một vùng biển giàu tiềm năng. Nơi đây có Việt Bắc, cái nôi của cách mạng, có Điện Biên Phủ lịch sử. Do vậy, việc đầu tư nhằm phát huy các thế mạnh của vùng không chỉ có ý nghĩa kinh tế lớn, mà còn có ý nghĩa chính trị sâu sắc.

Tiềm năng phát triển

Là vùng có chiều dài đường biên giới dài, tiếp giáp với Trung Quốc và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; có nhiều cửa khẩu quốc tế quan trọng đang được đầu tư phát triển theo tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế. Vùng có nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú; có tiềm năng về đất đai để phát triển các cây công nghiệp; nông sản phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến. Vùng còn có một số tài nguyên khoáng sản đa dạng với trữ lượng khá phục vụ cho công nghiệp khai khoáng. Hệ thống sông suối có độ dốc lớn, nhiều thác ghềnh tạo cho vùng TDMNPB có tiềm năng lớn để phát triển công nghiệp thủy điện như Thủy điện Hoà Bình, thủy điện Sơn La, thủy điện Tuyên Quang, Huội Quảng. Vùng TDMNPB có nhiều di tích lịch sử, di tích cách mạng như chiến khu Việt Bắc, Điện Biên Phủ, Đền Hùng; nhiều danh lam thắng cảnh như Sa Pa, hồ Hoà Bình, hang động chùa Tiên, cánh đồng Mường La..., kết hợp với nét

văn hoá đa dạng của các dân tộc sẽ là tiềm năng lớn để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái. Vùng có diện tích đất đai lớn, trữ lượng gỗ nhiều và có nhiều loại gỗ quý, là tiềm năng cho phát triển nghề trồng rừng.

Trong giai đoạn vừa qua, Chính phủ đã có nhiều chính sách ưu tiên

nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực TDMNPB: Quyết định số 27/2008/QĐ-TTg ngày 5/2/2008 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với các tỉnh vùng TDMNPB; các chương trình mục tiêu quốc gia như chương trình 135 và chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng; Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 1/7/2004 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2010 v.v...



Công trình thủy điện Sơn La

Một số hạn chế

Trên cơ sở những chính sách của nhà nước, các tỉnh đã tận dụng mọi tiềm năng để phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, nền kinh tế các tỉnh TDMNPB vẫn ở mức thấp kém, thu nhập bình quân đầu người thấp, là vùng nghèo nhất của cả nước có mức thu nhập bình quân đầu người khoảng 550 USD, chỉ xấp xỉ 50% mức bình quân của cả nước; thu ngân sách eo hẹp, tình chỉ tự cân đối được khoảng 20%, còn lại chủ yếu do Trung ương cân đối, chất lượng nguồn nhân lực còn kém, trình độ dân trí thấp hơn nhiều so với mặt bằng chung của cả nước. Cơ cấu kinh tế có chuyển biến nhưng còn chậm, tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ tăng nhưng mức tăng thấp, nhất là tỷ trọng ngành dịch vụ có xu hướng giảm. Trong công nghiệp đã xuất hiện một số lĩnh vực sản xuất có công nghệ khá, sản xuất có hiệu quả, sản phẩm mới nhưng số lượng chưa nhiều, ngành công nghiệp thiên về khai thác, gia công chế biến sản phẩm thô; về nông nghiệp đã hình thành một số vùng sản xuất cây công nghiệp, cây ăn quả nhưng chưa rõ nét, chưa có quy mô lớn.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy đã được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được cơ bản nhu cầu, còn phân tán; không có những dự án đột phá có ảnh hưởng lớn đến phát triển của một ngành, một vùng; hạ tầng yếu kém dẫn đến chi phí sản xuất cao, hạn chế khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Phần lớn các dự án hạ tầng là nhằm mục tiêu xoá đói giảm nghèo, chưa có các dự án chủ lực cho mục tiêu phát triển kinh tế. Mặc dù là nơi có nhiều công trình thủy điện trọng điểm, nhưng các tỉnh TDMNPB, kể cả tỉnh Hoà Bình, nơi có nhà máy Thủy điện Hoà Bình nổi tiếng, được nhiều du khách trong nước và quốc tế đến thăm, nhưng vẫn thường xuyên mất điện.

NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ CỦA CÁC TỈNH ĐẾN NĂM 2015

TT	Tên tỉnh	2011	2012	2013	2014	2015	Tổng
1	Hoà Bình	5.953	7.308	8.926	10.533	12.567	45.287
2	Sơn La	16.500	18.000	16.000	14.439	13.000	77.939
3	Lào Cai	8.500	20.000	14.000	9.000	7.500	59.000
4	Bắc Giang	12.800	16.700	19.805	23.064	27.157	99.526

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh

Hoạt động thu hút đầu tư tuy đã được chú trọng nhưng phạm vi, mức độ rất hạn chế, kim ngạch xuất khẩu thấp chỉ đạt 30-40 triệu USD mỗi năm, mức huy động vốn đầu tư FDI thấp hơn nhiều so với toàn quốc; việc mở rộng giao lưu kinh tế, thương mại với các địa phương lân cận chưa nhiều, chưa tận dụng được địa thế tiếp giáp với đồng bằng sông Hồng và khu đô thị Hà Nội.

Với những thuận lợi và khó khăn nêu trên, đứng trước nhu cầu về vốn đầu tư cho phát triển là rất lớn, trong thời gian tới, vùng TDMNPB sẽ còn tiếp tục đối mặt với những thách thức lớn trong việc cải thiện môi trường đầu tư, thu hút đầu tư, nhằm nâng mức sống cho người dân trong khu vực lên ngang với mức thu nhập trung bình của cả nước.

Giải pháp cải thiện môi trường đầu tư

Trên cơ sở tiềm năng, lợi thế trong khu vực, để tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh, những thành tựu đã đạt được và khắc phục những hạn chế, cải thiện môi trường đầu tư là giải pháp có tính quyết định, trong đó cần quan tâm giải quyết một số vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, tạo sự đồng thuận trong nhận thức về thu hút đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư. Một trong những yếu tố quan trọng cần phải đạt được trong quá trình cải thiện môi trường đầu tư là tạo được sự đồng thuận trong lãnh đạo, trong cả hệ thống chính trị, đồng thuận trong quần chúng nhân dân và đồng thuận giữa các cơ quan nhà nước. Vì nếu có sự đồng thuận sẽ có chung một quan điểm, đồng

thời sẽ tạo ra sự chỉ đạo và thực hiện thống nhất đối với các nhà đầu tư, các nhà đầu tư sẽ rất thuận lợi trong quá trình làm thủ tục đầu tư, thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng cũng như trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hai là, tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng. Huy động các nguồn vốn đầu tư để hoàn thành nâng cấp tuyến quốc lộ 1 đạt tiêu chuẩn đường 4 làn xe và đại tu quốc lộ 70 bảo đảm đi lại thuận lợi kết hợp với xây dựng đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai; quốc lộ 2, 3, 6, 32 đạt tiêu chuẩn đường cấp III ở đoạn đầu tuyến và cấp IV ở đoạn cuối tuyến; hoàn thành việc nâng cấp các tuyến đường đến các cửa khẩu, đường vành đai, đường tuần tra biên giới; triển khai việc nâng cấp quốc lộ 12 nối tỉnh Điện Biên với Lai Châu, nâng cấp các tuyến đường 4A, 4B, 4C, 4D, 4E, 46, 34, 37, 279; triển khai xây dựng tuyến đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên; đẩy nhanh việc đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh tuyến đến Pắc Bó (Cao Bằng) và các đoạn kết nối thông từ Pắc Bó đến Hà Nội. Xây dựng tuyến đường Láng-Hoà Lạc kéo dài đi Hoà Bình sẽ rút ngắn quãng đường từ trung tâm Hà Nội đi Hoà Bình xuống còn 60 km. Cơ bản hoàn thành mục tiêu 100% xã, cụm xã trong vùng có đường ô tô đến trung tâm; bố trí vốn và thực hiện việc nâng cấp các tuyến đường ô tô đến trung tâm xã, cụm xã để đi lại được quanh năm và xây dựng các tuyến đường từ xã đến thôn, bản; xây dựng hệ thống đường tuần tra biên giới, trước hết là ở những địa bàn trọng yếu; xây dựng các tuyến đường từ trung tâm các xã

biên giới nối với đường vành đai biên giới, đường tuần tra biên giới; xây dựng các tuyến đường liên thông giữa các tỉnh với các cửa khẩu quan trọng phục vụ phát triển xuất khẩu, du lịch và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Triển khai nâng cấp các tuyến đường sắt hiện có trong khu vực: Hà Nội - Lào Cai; Hà Nội - Lạng Sơn; Hà Nội - Thái Nguyên; Kép - Lưu Xá.

Quản lý và khai thác tốt các tuyến đường sông trong vùng; tiếp tục cải tạo, xây dựng một số bến và cảng đầu mối trên các tuyến sông chính và công trình vận tải phục vụ xây dựng Nhà máy thủy điện Sơn La. Cải tạo và nâng cấp sân bay Nà Sản, đầu tư nâng cấp sân bay Điện Biên Phủ, xây dựng mới sân bay Lai Châu.

Ngoài các yếu tố về hạ tầng kỹ thuật, các yếu tố về hạ tầng xã hội cũng đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện môi trường đầu tư, như các dịch vụ ăn nghỉ, khám chữa bệnh, dịch vụ học hành, vui chơi, giải trí...

Ba là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Huy động mọi nguồn vốn hoàn thành việc đầu tư xây dựng trường đại học, trường dạy nghề của tỉnh và nâng cấp các trung tâm dạy nghề, trung tâm dịch vụ việc làm..., nhằm đáp ứng yêu cầu học nghề cho con em các dân tộc trong tỉnh, phấn đấu đến năm 2015 đạt tỉ lệ lao động qua đào tạo 40%. Phấn đấu đến năm 2015 các tỉnh có 2-3 trường Đại học. Củng cố hệ thống các trường đào tạo nghề hiện có, hiện tại tỉnh đã cho phép thành lập thêm 4 trường đào tạo nghề, do các doanh nghiệp tự bỏ vốn đầu tư. Những trường Đại học, trường nghề này đi vào hoạt động sẽ cung ứng cho thị trường trong tỉnh một đội ngũ cán bộ, công nhân qua đào tạo, phục vụ cho các dự án đầu tư và nhu cầu chung của toàn xã

hội. Các trường đào tạo nghề cần đa dạng hoá các ngành nghề đào tạo như điện tử, viễn thông, thợ may, xây dựng, giao thông, kế toán, tin học, ngoại ngữ, v.v... để cung cấp cho các dự án đầu tư.

Bốn là, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Cần xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa lãnh đạo tỉnh với các nhà đầu tư hiện có, đảm bảo môi trường an ninh tốt và tạo lòng tin đối với cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư bằng cách quan tâm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tổ chức gặp mặt định kỳ với các nhà đầu tư; bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của các doanh nghiệp khi đầu tư vào địa bàn; thiết lập đường dây nóng và đặt hòm thư góp ý kiến tại trụ sở các cơ quan công quyền. Tăng cường gặp gỡ giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp để trao đổi thông tin, phát hiện những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp để có biện pháp phối hợp tháo gỡ kịp thời. Tổ chức các cuộc hội thảo để phân tích chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, qua đó cải thiện môi trường đầu tư vào tỉnh tốt hơn, để các nhà lãnh đạo tỉnh Hoà Bình thấy được khả năng cạnh tranh của tỉnh và năng lực điều hành của lãnh đạo tỉnh, từ đó đưa ra các giải pháp để cải thiện năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Đối với các dự án lớn, lãnh đạo tỉnh cần tổ chức trao giấy chứng nhận đầu tư cho nhà đầu tư có sự chứng kiến của các ngành, địa phương nơi có đất để một mặt tạo sức ép đối với nhà đầu tư triển khai dự án đúng tiến độ, mặt khác tranh thủ sự ủng hộ của các cấp các ngành chính quyền địa phương trong quá trình nhà đầu tư thực hiện dự án, đặc biệt là khâu giải phóng mặt bằng. Đối với những dự án nhỏ, có thể uỷ quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện trao trực tiếp giấy chứng nhận đầu tư cho nhà đầu tư. Duyệt trì

việc tổ chức hội nghị gặp mặt hàng năm đối với doanh nghiệp, nâng cao hình thức thi đua khen thưởng, một số doanh nghiệp có thành tích xuất sắc bỏ nhiều vốn đầu tư đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội, đóng góp nhiều cho ngân sách tỉnh có thể đề nghị Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen.

Năm là, đảm bảo khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, hiện quả sử dụng đất đai. Việc khai thác tài nguyên khoáng sản đòi hỏi phải tiến hành xây dựng các nhà máy chế biến, tiến tới chấm dứt việc khai thác quặng thô để bán, nguyên liệu thô hoặc bán thành phẩm. Việc sử dụng đất đai phải đảm bảo tiết kiệm, quy định suất đầu tư trên một ha đất một cách hợp lý, tiết kiệm quỹ đất để đảm bảo sử dụng đất một cách có hiệu quả. Đối với những dự án sử dụng nhiều đất như các dự án trồng rừng kết hợp du lịch sinh thái, sân gôn, cần xem xét một cách kỹ lưỡng về suất đầu tư, hiệu quả kinh tế - xã hội, năng lực của nhà đầu tư cũng như tiến độ đầu tư của dự án. Gắn phát triển kinh tế - xã hội của vùng với phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, đảm bảo lợi ích hài hoà giữa các tỉnh với các vùng và của quốc gia. Trong quá trình cải thiện môi trường đầu tư cần xem xét đến vấn đề đặt quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nằm trong liên kết quy hoạch vùng lãnh thổ. Chẩn hạn việc xây dựng các nhà máy chế biến nông sản cần xem xét một cách kỹ lưỡng vấn đề nguyên liệu trong phạm vi toàn vùng chứ không xem xét trong phạm vi một tỉnh. Trong quá trình cạnh tranh thu hút đầu tư cần xem xét yếu tố lợi ích của cả vùng, không vì cạnh tranh chỉ đem lại lợi ích của một tỉnh mà làm thiệt hại đến lợi ích của vùng hay của quốc gia, hoặc phá vỡ quy hoạch của vùng. □